

CÔNG TY CỔ PHẦN FUTUREED
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FUTUREED

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FUTUREED JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FUTUREED.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109139225

3. Ngày thành lập: 23/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 14 tổ 1 hẻm 475/41/22 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466808289

Fax:

Email: futureed032020@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo tin học, ngoại ngữ, quản lý kinh tế, kỹ năng nói trước công chúng; Dạy toán; Dạy đọc nhanh; Dạy học cách sử dụng bàn tính và tính nhẩm; Tổ chức và thực hiện các khóa đào tạo, khóa dạy trực tuyến trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, toán, đọc nhanh, kỹ năng nói trước công chúng (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).	8559(Chính)
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa;	4610
3.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; bán buôn đồ uống không có cồn;	4633
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu; bán buôn máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy huỷ giấy, máy fax; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục;	4659
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán sã, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
8.	Xuất bản phần mềm	5820
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm	6209
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý, tư vấn marketing, tư vấn quản trị thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);	6619
15.	Quảng cáo	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ dịch thuật, dịch vụ phiên dịch;	7490
18.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cho thuê lại lao động)	7830
19.	Đại lý du lịch	7911
20.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
21.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
24.	Đào tạo sơ cấp	8531
25.	Đào tạo trung cấp	8532
26.	Đào tạo cao đẳng	8533
27.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
28.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214

33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
38.	Giáo dục nhà trẻ	8511
39.	Giáo dục mẫu giáo	8512
40.	Giáo dục tiểu học	8521
41.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
42.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
43.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
46.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Tiểu khu Lê Hồng Phong, Thị trấn Du, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	35,000	091532477	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	70.000	700.000.000	35,000		
2	ĐỖ THỊ THANH HÀ	LK10-06 KĐT mới An Hưng, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	0121800000 06	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		

3	LÊ THỊ DIỆU LINH	122 Nhà B TT Viện VS Dịch Tễ, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0011830312 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
4	TRẦN PHƯƠNG HOA	14 Hẻm 475/41/22 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	0011830238 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN PHƯƠNG HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001183023822

Ngày cấp: 01/06/2017

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *14 Hẻm 475/41/22 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1805, Tòa nhà ở tiêu chuẩn kết hợp Văn phòng dịch vụ 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội